

Phụ lục XXVIII

MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/BẢN CÁO BẠCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
 Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital
 (“VINACAPITAL-VIBF”)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20230713/VCFM - VINACAPITAL-VIBF

TP.HCM, ngày 13 tháng 07 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của **QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG TUỆ SÁNG VINACAPITAL (VINACAPITAL-VIBF)** như sau:

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Toàn văn bản	VinaCapital-VIBF	VINACAPITAL-VIBF	Cập nhật thông tin để phù hợp với giấy phép
2.	I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	1.1. Công ty Quản lý Quỹ Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital Ông Ho An T (Andy Ho) – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị của Công Ty Quản Lý Quỹ Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc của Công Ty Quản Lý Quỹ Ông Nguyễn Xuân Châu – Kế Toán Trưởng của Công Ty Quản Lý Quỹ	1.1. Công ty Quản lý Quỹ Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital Ông Ho An T (Andy Ho) – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị của Công Ty Quản Lý Quỹ Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc của Công Ty Quản Lý Quỹ Bà Võ Hoàng Kiều Oanh – Kế Toán Trưởng của Công Ty Quản Lý Quỹ	Cập nhật kế toán trưởng.
3.	II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI	“Ngân hàng Giám sát” Là Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) (“SCBVL”), hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 hoặc bất	“Ngân hàng Giám sát” Là Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) (“SCBVL”), hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt	Cập nhật thông tin Ngân hàng giám sát.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung																														
		<p>kỳ Ngân hàng giám sát nào được chỉ định thay thế, cung cấp các dịch vụ:</p> <p>(i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ</p>	<p>động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) hoặc bất kỳ Ngân hàng giám sát nào được chỉ định thay thế, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.</p>																															
4.	II. ĐỊNH NGHĨA VÀ ĐIỂN GIẢI	<p>"Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ" hay "NAV"</p> <p>Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày trước Ngày định giá.</p>	<p>"Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ" hay "NAV"</p> <p>Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày định giá.</p>	Cập nhật cho rõ nghĩa																														
5.	III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ		Thay đổi toàn văn	Cập nhật toàn bộ tình hình kinh tế vĩ mô 2022 và triển vọng 2023																														
6.	IV. 4.1 THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	<p>Vốn điều lệ là 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ đồng)</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên cổ đông</th> <th>Số lượng cổ phiếu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)</td> <td>938.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Asia Investment & Finance Limited</td> <td>4.766.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)</td> <td>4.296.000</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Tổng cộng</td> <td>10.000.000</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)	938.000	2	Asia Investment & Finance Limited	4.766.000	3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)	4.296.000	Tổng cộng		10.000.000	<p>Vốn điều lệ là 110.000.000.000 VND (một trăm mười tỷ đồng)</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên cổ đông</th> <th>Số lượng cổ phiếu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)</td> <td>1.031.800</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Asia Investment & Finance Limited</td> <td>5.242.600</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)</td> <td>4.725.600</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Tổng cộng</td> <td>11.000.000</td> </tr> </tbody> </table> <p>Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ</p>	STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)	1.031.800	2	Asia Investment & Finance Limited	5.242.600	3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)	4.725.600	Tổng cộng		11.000.000	Cập nhật thông tin
STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu																																
1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)	938.000																																
2	Asia Investment & Finance Limited	4.766.000																																
3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)	4.296.000																																
Tổng cộng		10.000.000																																
STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu																																
1	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại Guernsey Islands)	1.031.800																																
2	Asia Investment & Finance Limited	5.242.600																																
3	VinaCapital Investment Management Limited (thành lập tại BVI)	4.725.600																																
Tổng cộng		11.000.000																																

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital đang quản lý tổng cộng 3.304,9 tỷ đồng giá trị tài sản ròng của các quỹ mở trong nước; 1.207,1 tỷ đồng giá trị danh mục đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác trong nước và 33.296,5 tỷ đồng giá trị danh mục đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác nước ngoài.	VinaCapital đang quản lý tổng cộng 3.492,9 tỷ đồng giá trị tài sản ròng của các quỹ mở trong nước; 1.299,09 tỷ đồng giá trị danh mục đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác trong nước và 21.346,88 tỷ đồng giá trị danh mục đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	
7.	4.2 GIỚI THIỆU CÁC NHÂN SỰ CHỦ CHỐT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 4.2.1 Hội Đồng Quản Trị	<p>Ông Ho An T (Andy Ho) – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị</p> <p>Ông Andy Ho hiện là Giám Đốc Điều hành và là người đứng đầu bộ phận đầu tư của Tập Đoàn VinaCapital với hơn 13 năm kinh nghiệm về quản lý và đầu tư tại Việt Nam. Ông Andy Ho chịu trách nhiệm quản lý đội ngũ đầu tư trên thị trường vốn, trái phiếu, vốn tư nhân và đầu tư mạo hiểm của Tập Đoàn VinaCapital. Trước khi gia nhập VinaCapital, ông Andy Ho là Giám Đốc Đầu Tư của công ty quản lý quỹ đầu tư Prudential Việt Nam. Ở đó, ông quản lý danh mục đầu tư thị trường vốn và chiến lược đầu tư của công ty. Ông Andy Ho cũng từng nắm giữ các vị trí quản lý tại Dell Ventures (tập đoàn đầu tư của Dell Computer Corporation) và tại Ernst & Young.</p> <p>Ông Andy Ho có bằng MBA của Viện Công nghệ Massachusetts (MIT) và bằng Cử Nhân Tài Chính, Kế Toán và Khoa Học Máy Tính của Trường Đại Học Colorado. Ông còn có chứng chỉ Kế Toán Công (CPA) Hoa Kỳ và</p>	<p>Ông Ho An T (Andy Ho) – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị</p> <p>Ông Andy Ho hiện là Giám Đốc Điều hành và là người đứng đầu bộ phận đầu tư của Tập Đoàn VinaCapital. Ông Andy Ho chịu trách nhiệm quản lý đội ngũ đầu tư trên thị trường vốn, trái phiếu, vốn tư nhân và đầu tư mạo hiểm của Tập Đoàn VinaCapital.</p> <p>Ông là thành viên Hiệp hội Kế toán công chứng Mỹ, cử nhân đại học Colorado, Boulder và là Thạc sỹ (MBA) của Viện Công nghệ Massachusetts, Mỹ và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.</p> <p>Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc</p> <p>Ông Brook Colin Taylor hiện là Tổng Giám Đốc công ty Quản lý Quỹ VinaCapital. Ông có bằng Cử nhân Đại học Victoria of Wellington, New Zealand, bằng Executive MBA từ trường INSEAD Singapore, và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.</p>	Cập nhật và tóm gọn thông tin

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>chúng chỉ hành nghề tư vấn chứng khoán ở Việt Nam.</p> <p>Ông Brook Colin Taylor – Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc</p> <p>Ông Brook Colin Taylor có trên 22 năm kinh nghiệm về quản lý, tài chính, kiểm toán, thuế và quản trị rủi ro trong lĩnh vực công nghệ thông tin, trong đó có 20 năm ở Việt Nam.</p> <p>Trước đây, ông Brook Colin Taylor là phó giám đốc điều hành của Deloitte Việt Nam và là trưởng bộ phận kiểm toán của hãng này. Trước khi gia nhập Deloitte, ông là thành viên hợp danh điều hành của Arthur Andersen Vietnam và thành viên hợp danh cao cấp của KPMG.</p> <p>Ông Brook Colin Taylor có bằng MBA thực hành từ trường INSEAD và bằng cử nhân thương mại và quản trị của đại học Victoria of Wellington, New Zealand. Ông là thành viên của Viện Kế Toán Australia and New Zealand và Hiệp Hội Kế Toán Anh Quốc.</p> <p>Bà Nguyễn Hoài Thu –Thành viên Hội Đồng Quản Trị</p> <p>Bà Thu có 15 năm kinh nghiệm với thị trường vốn châu Á, bao gồm kinh nghiệm ngân hàng đầu tư với DBS Bank (Singapore) và kinh nghiệm quản lý quỹ đầu tư vào thị trường chứng khoán châu Á với DBS Asset Management (Singapore) và tập đoàn BankInvest (Đan Mạch). Trước khi gia nhập VinaCapital, bà Thu là người đồng sáng lập, Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Đầu tư của Vietnam</p>	<p>Bà Nguyễn Hoài Thu – Thành viên Hội Đồng Quản Trị</p> <p>Bà Thu hiện là Giám đốc Điều hành khối Đầu tư của VinaCapital, phụ trách mảng đầu tư vào cổ phiếu và trái phiếu, quản lý hoạt động đầu tư của các quỹ mở và các danh mục đầu tư ủy thác trong nước và quốc tế của Tập đoàn VinaCapital.</p> <p>Bà Thu có bằng Đại học Hạng Ưu chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Quốc gia Singapore, bằng Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Asset Management Ltd., một công ty có bề dày kinh nghiệm quản lý quỹ mở vào bậc lâu năm nhất tại Việt Nam.</p> <p>Bà Thu có bằng Đại học Hạng Ưu chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Quốc gia Singapore, bằng Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.</p>		
8.	<p>4.2 GIỚI THIỆU CÁC NHÂN SỰ CHỦ CHỐT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>4.2.2 Ban Điều hành của VinaCapital</p>	<p>Ông Brook Colin Taylor – Tổng Giám đốc</p> <p>Ông Phạm Minh Thắng – Người Điều hành Quỹ</p> <p>Ông Đinh Đức Minh – Người Điều hành Quỹ</p>	<p>Ông Brook Colin Taylor – Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật</p> <p>Ông Brook Colin Taylor hiện là Tổng Giám Đốc công ty Quản lý Quỹ VinaCapital. Ông có bằng Cử nhân Đại học Victoria of Wellington, New Zealand, bằng Executive MBA từ trường INSEAD Singapore, và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.</p> <p>Ông Phạm Minh Thắng – Người Điều hành Quỹ</p> <p>Ông Đinh Đức Minh – Người Điều hành Quỹ</p>	Cập nhật lại thông tin
9.	<p>4.2 GIỚI THIỆU CÁC NHÂN SỰ CHỦ CHỐT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>4.2.3 Ban Điều Hành Quỹ</p>	<p>Ông Đinh Đức Minh</p> <p>Ông Minh có 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư và quản lý quỹ tại Việt Nam. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2016, ông có 5 năm làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI với vị trí Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư khách hàng tổ chức. Từ năm 2008 đến năm 2010, ông là Chuyên viên đầu tư tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước (SCIC).</p> <p>Ông Minh tốt nghiệp Thạc sỹ quản lý đầu tư tại Đại học Coventry, Vương Quốc Anh, và có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.</p>	<p>Ông Đinh Đức Minh – Người Điều Hành Quỹ</p> <p>Ông Minh có hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư và quản lý quỹ tại Việt Nam. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2016, ông có 5 năm làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI với vị trí Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư khách hàng tổ chức. Từ năm 2008 đến năm 2010, ông là Chuyên viên đầu tư tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước (“SCIC”). Ông Minh tốt nghiệp Thạc sỹ Quản lý đầu tư tại Đại học Coventry, Vương Quốc Anh, và có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.</p>	Cập nhật lại cho đúng cấu trúc điều hành và cập nhật lại thông tin

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Ông Phạm Minh Thắng –Người Điều Hành Quỹ</p> <p>Ông Phạm Minh Thắng có 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư, ngân hàng và bảo hiểm. Trước khi vào làm việc tại VinaCapital năm 2020, ông Thắng là phó phòng đầu tư Công Ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life từ năm 2013 đến năm 2019. Từ năm 2011 đến 2013, ông Thắng là chuyên viên quản lý rủi ro thị trường tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu (ACB). Trước đó, ông Thắng có 2 năm kinh nghiệm làm chuyên viên phân tích tại công ty Quản Lý Quỹ Việt Nam (Vietnam Asset Management).</p> <p>Ông Thắng tốt nghiệp cử nhân ngành Tài Chính Ngân Hàng của trường Đại học Kinh Tế TP.HCM, hiện là thành viên hiệp hội CFA Thái Lan và ông có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tài sản do UBCKNN cấp.</p>	<p>Ông Phạm Minh Thắng – Người Điều Hành Quỹ</p> <p>Ông Thắng có trên 12 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư, ngân hàng và bảo hiểm. Trước khi vào làm việc tại VinaCapital vào năm 2021, ông Thắng là phó phòng đầu tư của Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Chubb Life từ năm 2013 đến năm 2020. Từ năm 2011 đến 2013, ông Thắng là chuyên viên quản lý rủi ro thị trường tại Ngân hàng TMCP Á Châu. Trước đó, ông Thắng có 2 năm kinh nghiệm làm chuyên viên phân tích tại Công ty Quản lý Quỹ Vietnam Asset Management (hiện tại là công ty quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam)).</p> <p>Ông Thắng tốt nghiệp cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng của trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, hiện là thành viên Hiệp hội Chuyên viên phân tích tài chính chuyên nghiệp ("CFA") và ông có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tài sản do UBCKNN cấp.</p> <p>Thông tin chi tiết về Ban điều hành quỹ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VinaCapital tại wm.vinacapital.com</p>	
10.	4.2.4 Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ	<p>Ngày 02 tháng 5 năm 2018, VCFM chính thức tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp.</p> <p>VCFM là công ty tiên phong trong lĩnh vực quỹ mở và các sản phẩm đầu cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. VCFM đang quản lý các sản phẩm và dịch vụ đầu tư sau:</p> <p>Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital ("VinaCapital-VFF") – Quỹ mở được thành lập ngày 01/04/2013 theo giấy phép số 02/GCN-UBCK, tập trung đầu tư vào trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và các công cụ với lợi nhuận cố định. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản</p>	<p>Ngày 02 tháng 5 năm 2018, VCFM chính thức tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp.</p> <p>Công ty được cấp giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK ngày 13 tháng 01 năm 2023 thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 110 tỷ đồng.</p> <p>VCFM là công ty tiên phong trong lĩnh vực quỹ mở và các sản phẩm đầu cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. VCFM đang quản lý các sản phẩm và dịch vụ đầu tư sau:</p>	Cập nhật và tóm gọn thông tin

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>ròng của VinaCapital-VFF là 709,9 tỷ đồng.</p> <p>Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaCapital (“VinaCapital-VEOF”) – Quỹ mở được thành lập ngày 01/07/2014 theo giấy phép số 12/GCN-UBCK, tập trung đầu tư vào cổ phiếu có khả năng tăng trưởng trong ngắn và trung hạn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VEOF là 630,4 tỷ đồng.</p> <p>Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (“VinaCapital-VESAF”) – Quỹ mở được thành lập ngày 18/04/2017 theo giấy phép số 25/GCN-UBCK, tập trung đầu tư vào các doanh nghiệp tốt với triển vọng tăng trưởng cao và bền vững đồng thời có mức định giá hấp dẫn trên thị trường chứng khoán Việt Nam nhằm mang lại lợi nhuận tối ưu trong trung và dài hạn cho nhà đầu tư. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VESAF là 961,8 tỷ đồng.</p> <p>Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital (“VinaCapital-VIBF”) – Quỹ mở được thành lập ngày 02/07/2019 theo giấy phép 37/GCN-UBCK, tập trung vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VIBF là 745,7 tỷ đồng.</p> <p>Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (“VinaCapital-VLBF”) – Quỹ mở được thành lập ngày 07/09/2021 theo giấy phép số 36/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của VinaCapital-VLBF là 89,5 tỷ đồng.</p> <p>QUỸ ETF VINACAPITAL VN100 – Quỹ hoán đổi danh mục được thành lập ngày 16/06/2020 theo giấy phép số 44/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (“VinaCapital-VFF”); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hưng Thịnh VinaCapital (“VinaCapital-VEOF”); - Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (“VinaCapital-VESAF”); - Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital (“VINACAPITAL-VIBF”); - Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Thanh Khoản VinaCapital (“VinaCapital-VLBF”); - Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hiệu suất Thị trường Việt Nam VinaCapital (VINACAPITAL-VMPF); - QUỸ ETF VINACAPITAL VN100; và - Dịch Vụ Quản Lý Danh Mục Ủy Thác Đầu Tư – Ngoài các quỹ mở, Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital cũng đã phát triển dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư trong các năm vừa qua nhằm phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân có vốn lớn và/hoặc nhu cầu đầu tư mà quỹ mở chưa đáp ứng được. <p>Thông tin chi tiết về các Quỹ và dịch vụ đầu tư có thể được tham khảo tại trang thông tin điện tử của VinaCapital (wm.vinacapital.com).</p>	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị tài sản ròng của ETF VinaCapital VN100 là 155,6 tỷ đồng.</p> <p>Dịch Vụ Quản Lý Danh Mục Ủy Thác Đầu Tư – Ngoài các quỹ mở, Công ty Quản lý Quỹ VinaCapital cũng đã phát triển dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư trong các năm vừa qua nhằm phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân có vốn lớn và/hoặc nhu cầu đầu tư mà quỹ mở chưa đáp ứng được. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng giá trị danh mục đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác trong nước là 1.207,1 tỷ đồng, cho nhà đầu tư ủy thác nước ngoài là 33.296,5 tỷ đồng.</p>		
11.	V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	<p>Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)</p> <p>Giấy phép thành lập số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 5 năm 2015</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</p> <p>Điện thoại: (84-24) 39 36 80 00 Fax: (84-24) 32 48 43 55</p> <p>Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến</p>	<p>Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)</p> <p>Giấy phép thành lập số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).</p> <p>Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 25/08/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động NH TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam).</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7 tháng 5 năm 2015 (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai,</p>	Cập nhật lại thông tin

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.	phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: (84-24) 39 36 80 00 Fax: (84 – 24) 3837 8356 Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.	
12.	VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	Danh sách đại lý phân phối được liệt kê chi tiết trong Phụ Lục 3 Bản Cáo Bạch này.	Danh sách đại lý phân phối được liệt kê chi tiết trong Phụ Lục 2 Bản Cáo Bạch này.	Cập nhật thông tin đúng
13.	VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 8.1 TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢN TRỊ QUỸ	Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: (84-24) 39 36 80 00 Fax: (84-24) 32 48 43 55	Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2 , Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Tòa nhà Capital Place , số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: (84-24) 39-36-80-00 Fax: (84-24) 32-48-43-55	Cập nhật lại thông tin
14.	9.2 TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ 9.2.8 Đại Hội Nhà Đầu Tư	b) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;	b) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư hoặc mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;	Bổ sung thông tin
15.	9.2 TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ	Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến năm (05) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập không phải là	Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) thành viên đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có	Cập nhật cho phù hợp Điều lệ quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	9.2.9 Ban Đại Diện Quỹ	Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là năm (05) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ.	Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là năm (05) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ.	
16.	9.3 MỤC TIÊU ĐẦU TƯ, CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ VÀ HẠN MỨC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ 9.3.3 Hạn Chế Đầu Tư	9.3.3.3 Trong thời hạn (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm 9.3.3.2 (a), (b), (c), (d), Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Mục 9.3.3.1.	9.3.3.3 Trong thời hạn (03) tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm 9.3.3.2 (a), (b), (c), (d), Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và thông báo cho Ủy ban chứng khoán nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại Mục 9.3.3.1.	Cập nhật theo Điều lệ quỹ
17.	9.3 MỤC TIÊU ĐẦU TƯ, CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ VÀ HẠN MỨC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ 9.3.3 Hạn Chế Đầu Tư	9.3.3.4 Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc của Điều Lệ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.	9.3.3.4 Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc của Điều Lệ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.	Cập nhật theo Điều lệ quỹ
18.	9.3 MỤC TIÊU ĐẦU TƯ, CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ VÀ HẠN	9.3.3.5 Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư,	9.3.3.5 Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời	Cập nhật theo Điều lệ quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	MỨC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ 9.3.3 Hạn Chế Đầu Tư	nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.	thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.	
19.	9.4.3 Chuyển Đổi Đơn Vị Quỹ 9.4.3.2 Xử lý Các Lệnh Chuyển Đổi		Trường hợp Lệnh Bán-Chuyển Đổi của Nhà đầu tư dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ nắm giữ còn lại (đối với quỹ bị bán) thấp hơn số lượng CCQ duy trì tài khoản tối thiểu, Lệnh Bán-Chuyển Đổi sẽ được thực hiện đối với toàn bộ Chứng chỉ Quỹ Nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản của quỹ bị bán sẽ bằng không (0).	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ
20.	9.4.4 Thực Hiện Một Phần Hoặc Tạm Dừng Thực Hiện Giao Dịch Đơn Vị Quỹ	9.4.4.3 Việc thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại Mục 9.4.4.1 bên trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Phần còn lại của các lệnh chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần bị hủy của Lệnh Được Chấp Nhận, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ không áp dụng trong trường hợp các Lệnh Bán Được Chấp Nhận chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 9.4.4.1.	9.4.4.3 Việc thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại Mục 9.4.4.1 bên trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ, phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Phần còn lại của các lệnh chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần bị hủy của Lệnh Được Chấp Nhận, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ không áp dụng trong trường hợp các Lệnh Bán Được Chấp Nhận chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 9.4.4.1.	Cập nhật cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ và cho phù hợp với Điều lệ quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
21.	9.4.4 Thực Hiện Một Phần Hoặc Tạm Dừng Thực Hiện Giao Dịch Đơn Vị Quỹ	9.4.4.7 Thời hạn tạm dừng giao dịch Đơn Vị Quỹ như được liệt kê tại Mục 9.4.4.5 không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất.	9.4.4.7 Thời hạn tạm dừng giao dịch Đơn Vị Quỹ như được liệt kê tại Mục 9.4.4.5 không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày kể từ Ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.	Cập nhật cho phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ và cho phù hợp với Điều lệ quỹ
22.	9.5.2 Nguyên Tắc Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng		9.5.2.2 Sổ tay định giá, danh sách của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng.	Bổ sung cho phù hợp với Điều lệ Quỹ
23.	9.5.2 Nguyên Tắc Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng	9.5.2.4 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định tại sổ tay định giá, Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định chi tiết tại Phụ lục số 4 của Điều Lệ Quỹ và sổ tay định giá của Quỹ.	9.5.2.4 9.5.2.5 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định tại sổ tay định giá, Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định chi tiết tại Phụ lục số 4 của Điều Lệ Quỹ và sổ tay định giá của Quỹ.	Cập nhật cho phù hợp quy định của pháp luật
24.	9.6 GIÁ DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ VÀ GIÁ DỊCH VỤ ĐIỀU	Giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua, bán, chuyển nhượng, chuyển đổi Đơn Vị Quỹ do Nhà Đầu Tư trực tiếp chi trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Phù hợp với các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quỹ, Công	Giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua, bán, chuyển nhượng, chuyển đổi Đơn Vị Quỹ do Nhà Đầu Tư trực tiếp chi trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. Phù hợp với các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quỹ, Công Ty Quản Lý	Bổ sung cho phù hợp hoạt động của quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	HÀNH VÀ QUẢN LÝ QUỸ 9.6.1 Giá Dịch Vụ Giao Dịch Đơn Vị Quỹ	Ty Quản Lý Quỹ được quyền thay đổi biểu giá dịch vụ này.	Quỹ được quyền thay đổi biểu giá dịch vụ cụ thể nhưng phải công bố công khai trong Bản Cáo Bạch hoặc trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.	
25.	9.6 GIÁ DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ VÀ GIÁ DỊCH VỤ ĐIỀU HÀNH VÀ QUẢN LÝ QUỸ 9.6.1 Giá Dịch Vụ Giao Dịch Đơn Vị Quỹ 9.6.1.4 Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng (Phi Thương Mại)	Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng cho một giao dịch chuyển nhượng (phi thương mại) Đơn Vị Quỹ là (i) năm trăm ngàn Đồng Việt Nam (500.000 VND) hoặc (ii) ba phần trăm (3%) tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của tổng số Đơn Vị Quỹ chuyển nhượng được xác định tại Ngày Giao Dịch tương ứng đó, tùy giá trị nào nhỏ hơn. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ thanh toán và phải thanh toán trước khi Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện.	Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng cho một giao dịch chuyển nhượng (phi thương mại) Đơn Vị Quỹ là (i) năm trăm ngàn Đồng Việt Nam (500.000 VND) hoặc (ii) ba phần trăm (3%) tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của tổng số Đơn Vị Quỹ chuyển nhượng được xác định tại Ngày Giao Dịch tương ứng đó, tùy giá trị nào nhỏ hơn. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng do người thực hiện chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ thanh toán cho Công ty Quản lý Quỹ và phải thanh toán trước khi Lệnh Chuyển Nhượng được thực hiện.	Bổ sung cho rõ nghĩa
26.	9.6 GIÁ DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ VÀ GIÁ DỊCH VỤ ĐIỀU HÀNH VÀ QUẢN LÝ QUỸ	Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ của kỳ định giá = 1,75% x NAV tại Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)	Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ của kỳ định giá = 1,75% x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / 365 hoặc 366 (nếu là năm nhuận)	Cập nhật cho rõ nghĩa

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	9.6.2 Chi Phí Điều Hành và Quản Lý Quỹ 9.6.2.1 Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ			
27.	9.6 GIÁ DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ VÀ GIÁ DỊCH VỤ ĐIỀU HÀNH VÀ QUẢN LÝ QUỸ 9.6.2 Chi Phí Điều Hành và Quản Lý Quỹ 9.6.2.6 Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng	<p>Trước ngày 01/07/2022: 10.000.000VND/tháng.</p> <p>Từ ngày 01/07/2022: - Mức 1: 12.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên hai (02) phiên/tuần - Mức 2: 10.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch ít hơn hoặc bằng hai (02) phiên/tuần</p> <p>Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi</p>	<p>Trước ngày 01/07/2022: 10.000.000VND/tháng.</p> <p>Từ ngày 01/07/2022: - Mức 1: 12.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch trên hai (02) phiên/tuần - Mức 2: 10.000.000 VND/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch ít hơn hoặc bằng hai (02) phiên/tuần</p> <p>Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi</p>	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ
28.	9.7 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN VÀ CHÍNH SÁCH THUẾ 9.7.1 Phân Chia Lợi Nhuận	<p>9.7.1.3 Nguồn để phân chia lợi nhuận Quỹ phải thỏa ba điều kiện sau:</p> <p>a) Lợi nhuận lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân chia lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động của Quỹ;</p>	<p>9.7.1.3 Nguồn để phân chia lợi nhuận Quỹ phải thỏa ba điều kiện sau:</p> <p>a) Lợi nhuận lũy kế cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân chia lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động của Quỹ;</p>	Xóa thông tin vì trùng lặp

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>b) Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quý trong quá trình hoạt động; và</p> <p>c) Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân chia cho Nhà Đầu Tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân chia lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm).</p>	<p>b) —— Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quý trong quá trình hoạt động; và</p> <p>c) —— Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân chia cho Nhà Đầu Tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân chia lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm).</p>	
29.	<p>9.9 CÁC RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ</p> <p>9.9.8 Rủi Ro Thanh Khoản Của Quỹ</p>	<p>Đây là rủi ro khi Quý không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp hay các Lệnh Bán và/hoặc Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần do Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý giảm thấp hơn ngưỡng Pháp Luật quy định, hay do tổng giá trị các Lệnh Bán và Lệnh Chuyển Đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của Điều Lệ hoặc Pháp Luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp do Sự Kiện Bất Khả Kháng, Nhà Đầu Tư có thể không thể thực hiện được Lệnh Bán trong thời gian Quý thông báo tạm ngừng giao dịch Đơn Vị Quỹ.</p>	<p>Đây là rủi ro khi Quý không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp hay các Lệnh Bán và/hoặc Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần do Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý giảm thấp hơn ngưỡng Pháp Luật quy định, hay do tổng giá trị các Lệnh Bán và Lệnh Chuyển Đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của Điều Lệ hoặc Pháp Luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp do Sự Kiện Bất Khả Kháng, Nhà Đầu Tư có thể không thể thực hiện được Lệnh Bán trong thời gian Quý thông báo tạm ngừng giao dịch Đơn Vị Quỹ.</p>	Cập nhật cho phù hợp Điều lệ quỹ
30.	<p>X. CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ</p> <p>10.1 Chương trình đầu tư thông thường</p>	<p>Để tham gia chương trình, Nhà đầu tư chỉ cần mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở được quản lý bởi VinaCapital và do Đại lý chuyển nhượng cung cấp số tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư thông qua tổ chức phân phối. Trong hệ thống của Đại lý chuyển nhượng, khoản đầu tư vào chương trình VinaFlex sẽ được</p>	<p>Để tham gia chương trình, Nhà đầu tư chỉ cần mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở được quản lý bởi VinaCapital và do Đại lý chuyển nhượng cung cấp số tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư thông qua tổ chức đại lý phân phối. Trong hệ thống của Đại lý chuyển nhượng, khoản đầu tư vào chương trình VinaFlex sẽ được</p>	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	10.1.2 Cách thức xác định giá dịch vụ áp dụng	<p>theo dõi tách biệt với các chương trình đầu tư khác.</p> <p>Nhà đầu tư khi thực hiện lệnh mua thêm hay bán bớt Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ thì Nhà đầu tư phải chỉ định rõ sẽ thực hiện cho chương trình đầu tư cụ thể. Khi đó mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ căn cứ vào mức giá dịch vụ của chương trình đầu tư tương ứng, áp dụng tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ, được quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.</p>	<p>theo dõi tách biệt với các chương trình đầu tư khác.</p> <p>Nhà đầu tư khi thực hiện lệnh mua thêm hay bán bớt Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ thì Nhà đầu tư phải chỉ định rõ sẽ thực hiện cho chương trình đầu tư cụ thể. Khi đó mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ căn cứ vào mức giá dịch vụ của chương trình đầu tư tương ứng, áp dụng tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ, được quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ hoặc trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.</p>	
31.	<p>X. CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ</p> <p>10.2 Chương trình đầu tư định kỳ</p>	<p>10.2.1 Giới thiệu chung</p> <p>....</p> <p>Nhà đầu tư tham gia một kỳ giao dịch bất kỳ mỗi tháng và duy trì thời gian đầu tư tối thiểu là 12 kỳ liên tục (tương ứng 12 tháng) với tối đa không quá 03 tháng không đầu tư liên tục và trong 12 kỳ đầu tư này nhà đầu tư không thực hiện lệnh bán.</p> <p>10.2.2 Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng</p> <p>....</p> <p>Nếu nhà đầu tư thực hiện lệnh bán Chứng chỉ Quỹ mua theo chương trình đầu tư định kỳ trước khi thực hiện đủ 12 kỳ đầu tư thì sẽ chịu mức phí phạt của chương trình (nếu có). Chương trình sẽ tự động dừng khi nhà đầu tư thực hiện lệnh bán trong 12 kỳ đầu tư hoặc không thực hiện đầu tư liên tục từ 04 tháng trở lên, khi đó thời gian nắm giữ để tính giá</p>	<p>10.2.1 Giới thiệu chung</p> <p>....</p> <p>Nhà đầu tư tham gia một kỳ giao dịch bất kỳ mỗi tháng và duy trì thời gian đầu tư tối thiểu là 12 kỳ liên tục (tương ứng 12 tháng) với tối đa không quá 03 kỳ (tương ứng 03 tháng) không đầu tư liên tục và trong 12 kỳ đầu tư này nhà đầu tư không thực hiện lệnh bán.</p> <p>10.2.2 Cách thức xác định mức giá dịch vụ áp dụng</p> <p>....</p> <p>Nếu nhà đầu tư thực hiện lệnh bán Chứng chỉ Quỹ mua theo chương trình đầu tư định kỳ trước khi thực hiện đủ 12 kỳ đầu tư thì sẽ chịu mức phí phạt của chương trình (nếu có). Chương trình sẽ tự động dừng khi nhà đầu tư thực hiện lệnh bán trong 12 kỳ đầu tư hoặc không thực hiện đầu tư liên tục từ hơn 03 kỳ trở lên, khi đó thời gian nắm giữ để tính giá dịch vụ mua lại cho nhà đầu tư sẽ bắt đầu được tính lại.</p>	Cập nhật cho rõ nghĩa

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		dịch vụ mua lại cho nhà đầu tư sẽ bắt đầu được tính lại.		
32.	XI. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU ĐƠN VỊ QUỸ RA CÔNG CHÚNG 11.1 CĂN CỨ PHÁP LÝ		(11) Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. (12) Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;	Cập nhật cho phù hợp quy định của pháp luật
33.	XII. GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 12.1 NGÀY GIAO DỊCH VÀ TÀN SUẤT GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ	Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ vào ngày Ngày Giao Dịch. Trước ngày 01/07/2022, Ngày Giao Dịch là ngày Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần. Kể từ ngày 01/07/2022, Ngày Giao Dịch là ngày làm việc, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch là ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày Giao Dịch kế tiếp.	Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ vào ngày Ngày Giao Dịch. Trước ngày 01/07/2022, Ngày Giao Dịch là ngày Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần. Kể từ ngày 01/07/2022, Ngày Giao Dịch là ngày làm việc, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch là ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày Giao Dịch kế tiếp. Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, cụ thể là ngày nghỉ Giáng sinh và/hoặc ngày nghỉ du lịch của công ty (Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trên	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung																								
			trang thông tin điện tử, nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (2) lần trong một (1) tháng theo quy định pháp luật hiện hành, thì việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.																									
34.	XII. GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 12.2 THỜI ĐIỂM ĐÓNG SỔ LỆNH VÀ XÁC NHẬN GIAO DỊCH	12.2.1 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết của các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng để thực hiện trong Ngày Giao Dịch và cho việc thanh toán các Lệnh Mua được quy định chi tiết như sau (Ngày Giao Dịch được ký hiệu là "T"): <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="3">Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh</th> </tr> <tr> <th>Loại Lệnh</th> <th>Thành Toán¹⁾</th> <th>Hồ Sơ²⁾</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Lệnh Mua</td> <td>Cuối ngày T-1 (***)</td> <td>14:40 giờ ngày T-1 (***)</td> </tr> <tr> <td>Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh</td> <td>Không áp dụng</td> <td>14:40 giờ ngày T-1 (***)</td> </tr> </tbody> </table>	Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh			Loại Lệnh	Thành Toán ¹⁾	Hồ Sơ ²⁾	Lệnh Mua	Cuối ngày T-1 (***)	14:40 giờ ngày T-1 (***)	Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh	Không áp dụng	14:40 giờ ngày T-1 (***)	12.2.1 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết của các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng để thực hiện trong Ngày Giao Dịch và cho việc thanh toán các Lệnh Mua được quy định chi tiết như sau (Ngày Giao Dịch được ký hiệu là "ngày T"): <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="3">Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh</th> </tr> <tr> <th>Loại Lệnh</th> <th>Thành Toán¹⁾</th> <th>Hồ Sơ²⁾</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Lệnh Mua</td> <td>Cuối Trung ngày T-1 (***)</td> <td>14:40 giờ ngày T-1 (***)</td> </tr> <tr> <td>Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh</td> <td>Không áp dụng</td> <td>14:40 giờ ngày T-1 (***)</td> </tr> </tbody> </table>	Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh			Loại Lệnh	Thành Toán ¹⁾	Hồ Sơ ²⁾	Lệnh Mua	Cuối Trung ngày T-1 (***)	14:40 giờ ngày T-1 (***)	Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh	Không áp dụng	14:40 giờ ngày T-1 (***)	Cập nhật cho rõ nghĩa
Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh																												
Loại Lệnh	Thành Toán ¹⁾	Hồ Sơ ²⁾																										
Lệnh Mua	Cuối ngày T-1 (***)	14:40 giờ ngày T-1 (***)																										
Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh	Không áp dụng	14:40 giờ ngày T-1 (***)																										
Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh																												
Loại Lệnh	Thành Toán ¹⁾	Hồ Sơ ²⁾																										
Lệnh Mua	Cuối Trung ngày T-1 (***)	14:40 giờ ngày T-1 (***)																										
Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi, Lệnh Chuyển Nhượng hoặc Hủy Lệnh	Không áp dụng	14:40 giờ ngày T-1 (***)																										
35.	XII. GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 12.2 THỜI ĐIỂM ĐÓNG SỔ LỆNH VÀ XÁC NHẬN GIAO DỊCH	12.2.2 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được ghi nhận tại các Điểm Nhận Lệnh là 14h40 (mười bốn giờ bốn mươi phút) ngày T-1. Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh dựa trên ngày giờ ghi nhận tại Điểm Nhận Lệnh đó. Với những lệnh giao dịch hợp lệ, Giá Trị Tài Sản Ròng của Ngày Giao Dịch T sẽ được áp dụng để xác định giá giao dịch.	12.2.2 Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được ghi nhận tại các Điểm Nhận Lệnh là 14h40 (mười bốn giờ bốn mươi phút) 14 giờ 40 phút (giờ Việt Nam) ngày T-1. Trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ bù ngày lễ theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ (nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (2) lần trong một (1) tháng theo quy định pháp luật hiện hành, thì thời điểm đóng sổ lệnh là ngày làm việc liền kề trước ngày đóng sổ lệnh. Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh dựa trên ngày giờ ghi nhận tại Điểm Nhận Lệnh đó. Với những lệnh giao dịch hợp lệ, Giá	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ																								

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung												
			Trị Tài Sản Ròng của Ngày Giao Dịch T sẽ được áp dụng để xác định giá giao dịch.													
36.	XII. GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 12.4 MUA ĐƠN VỊ QUỸ	<p>12.4.1 Các Mức Đầu Tư Tối Thiểu</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Chương Trình Đầu Tư</th> <th>Chương Trình Thông Thường</th> <th>Chương Trình Đặc Biệt</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Đơn Vị Quỹ</td> <td>100.000 VND</td> <td>100.000 VND</td> </tr> </tbody> </table>	Chương Trình Đầu Tư	Chương Trình Thông Thường	Chương Trình Đặc Biệt	Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Đơn Vị Quỹ	100.000 VND	100.000 VND	<p>12.4.1 Các Mức Đầu Tư Tối Thiểu</p> <p>Khối lượng giao dịch mua tối thiểu</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Chương Trình Đầu Tư</th> <th>Chương Trình Thông Thường</th> <th>Chương Trình Đặc Biệt</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Đơn Vị Quỹ</td> <td>100.000 VND</td> <td>100.000 VND</td> </tr> </tbody> </table> <p>Giá trị đăng ký mua tối thiểu: một trăm nghìn (100.000) đồng</p>	Chương Trình Đầu Tư	Chương Trình Thông Thường	Chương Trình Đặc Biệt	Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Đơn Vị Quỹ	100.000 VND	100.000 VND	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ
Chương Trình Đầu Tư	Chương Trình Thông Thường	Chương Trình Đặc Biệt														
Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Đơn Vị Quỹ	100.000 VND	100.000 VND														
Chương Trình Đầu Tư	Chương Trình Thông Thường	Chương Trình Đặc Biệt														
Mức đầu tư tối thiểu mỗi lần mua Đơn Vị Quỹ	100.000 VND	100.000 VND														
37.	XII. GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 12.5 BÁN ĐƠN VỊ QUỸ	<p>12.5.1 Lệnh Bán Tối Thiểu và Số Dư Tài Khoản Tối Thiểu</p> <p>Lệnh Bán tối thiểu là mười (10) Đơn Vị Quỹ. Quy định về Lệnh Bán tối thiểu sẽ không áp dụng trong trường hợp Lệnh Bán yêu cầu giảm số Đơn Vị Quỹ năm giữ về không (0) và đóng tài khoản. Số dư tài khoản tối thiểu đối với một Nhà Đầu Tư là mười (10) Đơn Vị Quỹ.</p> <p>Trong trường hợp nếu việc thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư dẫn đến số Đơn Vị Quỹ năm giữ xuống dưới số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu là mười (10) Đơn Vị Quỹ, Lệnh Bán sẽ được tự động hủy cho Ngày Giao Dịch tương ứng đó và Nhà Đầu Tư phải thực hiện Lệnh Bán mới vào Ngày Giao Dịch Tiếp theo cho toàn bộ số dư Đơn Vị Quỹ hoặc bán một số lượng Đơn Vị Quỹ ít hơn sao cho tài khoản của mình vẫn đảm bảo số dư tối thiểu là mười (10) Đơn Vị Quỹ.</p> <p>Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi các mức bán Đơn Vị Quỹ tối thiểu và số dư tài khoản tối thiểu vào từng thời điểm.</p>	<p>12.5.1 Lệnh Bán Tối Thiểu và Số Dư Tài Khoản Tối Thiểu</p> <p>Khối lượng giao dịch bán và duy trì tài khoản tối thiểu</p> <p>Lệnh Bán tối thiểu là mười (10) Đơn Vị Quỹ. Quy định về Lệnh Bán tối thiểu sẽ không áp dụng trong trường hợp Lệnh Bán yêu cầu giảm số Đơn Vị Quỹ năm giữ về không (0) và đóng tài khoản. Số dư tài khoản tối thiểu đối với một Nhà Đầu Tư là mười (10) Đơn Vị Quỹ.</p> <p>Trong trường hợp nếu việc thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư dẫn đến số Đơn Vị Quỹ năm giữ xuống dưới số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu là mười (10) Đơn Vị Quỹ, Lệnh Bán sẽ được tự động hủy cho Ngày Giao Dịch tương ứng đó và Nhà Đầu Tư phải thực hiện Lệnh Bán mới vào Ngày Giao Dịch Tiếp theo cho toàn bộ số dư Đơn Vị Quỹ hoặc bán một số lượng Đơn Vị Quỹ ít hơn sao cho tài khoản của mình vẫn đảm bảo số dư tối thiểu là mười (10) Đơn Vị Quỹ.</p> <p>Số lượng CCQ duy trì tài khoản tối thiểu: mười (10) CCQ, trừ trường hợp phát sinh chứng chỉ quỹ lẻ</p>	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ												

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung																																				
			<p>(dưới mười (10) chứng chỉ quỹ) do lệnh mua của Nhà đầu tư.</p> <p>Số lượng CCQ đăng ký bán tối thiểu: mười (10) CCQ.</p> <p>Trường hợp Nhà đầu tư thực hiện lệnh bán hoặc lệnh bán chuyển đổi dẫn đến số lượng CCQ nắm giữ còn lại thấp hơn số lượng CCQ duy trì tài khoản tối thiểu thì lệnh bán/lệnh bán chuyển đổi sẽ được thực hiện đối với toàn bộ Chứng chỉ Quỹ Nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản sẽ bằng không (0).</p> <p>Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký bán hết, nhưng do Công ty Quản lý Quỹ áp dụng lệnh phân bổ theo khối lượng đăng ký bán (pro-rata) theo quy định tại Điều lệ Quỹ, dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau khi thực hiện lệnh phân bổ theo khối lượng (pro-rata) thấp hơn số lượng nắm giữ tối thiểu thì số lượng còn lại này sẽ được tự động bán toàn bộ trong lần giao dịch tiếp theo.</p> <p>Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thay đổi các mức bán Đơn Vị Quỹ tối thiểu và số dư tài khoản tối thiểu vào từng thời điểm.</p>																																					
38.	XII. GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 12.5 BÁN ĐƠN VỊ QUỸ 12.5.2 Tính Giá Dịch Vụ	<table border="1"> <tr><td>Số Đơn Vị Quỹ đã bán</td><td>500,12</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Giá trị bán</td><td>500,12 x 12.000</td><td>=</td><td>6.001.440</td></tr> <tr><td>Giá Dịch Vụ Mua Lưu và thuế gửi lại</td><td>6.001.440 x (0,25% + 0,1%)</td><td>=</td><td>141.034</td></tr> <tr><td>Số tiền nhận được</td><td>6.001.440 - 141.034</td><td>=</td><td>5.860.406</td></tr> </table>	Số Đơn Vị Quỹ đã bán	500,12			Giá trị bán	500,12 x 12.000	=	6.001.440	Giá Dịch Vụ Mua Lưu và thuế gửi lại	6.001.440 x (0,25% + 0,1%)	=	141.034	Số tiền nhận được	6.001.440 - 141.034	=	5.860.406	<table border="1"> <tr><td>Số Đơn Vị Quỹ đã bán</td><td>500,12</td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Giá trị bán</td><td>500,12 x 12.000</td><td>=</td><td>6.001.440</td></tr> <tr><td>Giá dịch vụ mua lại</td><td>6.001.440 x 0,5%</td><td>=</td><td>30.007</td></tr> <tr><td>Tính thuế</td><td>6.001.440 x 0,1%</td><td>=</td><td>6.001</td></tr> <tr><td>Số tiền thu được</td><td>6.001.440 - 30.007 - 6.001</td><td>=</td><td>5.965.432</td></tr> </table>	Số Đơn Vị Quỹ đã bán	500,12			Giá trị bán	500,12 x 12.000	=	6.001.440	Giá dịch vụ mua lại	6.001.440 x 0,5%	=	30.007	Tính thuế	6.001.440 x 0,1%	=	6.001	Số tiền thu được	6.001.440 - 30.007 - 6.001	=	5.965.432	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ
Số Đơn Vị Quỹ đã bán	500,12																																							
Giá trị bán	500,12 x 12.000	=	6.001.440																																					
Giá Dịch Vụ Mua Lưu và thuế gửi lại	6.001.440 x (0,25% + 0,1%)	=	141.034																																					
Số tiền nhận được	6.001.440 - 141.034	=	5.860.406																																					
Số Đơn Vị Quỹ đã bán	500,12																																							
Giá trị bán	500,12 x 12.000	=	6.001.440																																					
Giá dịch vụ mua lại	6.001.440 x 0,5%	=	30.007																																					
Tính thuế	6.001.440 x 0,1%	=	6.001																																					
Số tiền thu được	6.001.440 - 30.007 - 6.001	=	5.965.432																																					

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Mua Lại và Thanh Toán			
39.	XII. GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 12.6 CHUYỂN ĐỔI QUỸ 12.6.1 Mức Tối Thiểu Đối Với Lệnh Chuyển Đổi	Lệnh Chuyển Đổi tối thiểu là một trăm (100) Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp số dư tài khoản nhỏ hơn một trăm (100) Đơn Vị Quỹ thì Nhà Đầu Tư không thể thực hiện Lệnh Chuyển Đổi. Trong trường hợp việc thực hiện Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư dẫn đến số dư tài khoản của Nhà Đầu Tư giảm xuống dưới mười (10) Đơn Vị Quỹ, Lệnh Chuyển Đổi sẽ được tự động hủy cho Ngày Giao Dịch tương ứng đó và Nhà Đầu Tư phải thực hiện Lệnh Chuyển Đổi mới vào Ngày Giao Dịch tiếp theo cho toàn bộ số dư Đơn Vị Quỹ có trong tài khoản của mình.	Lệnh Chuyển Đổi tối thiểu là một trăm (100) Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp số dư tài khoản nhỏ hơn một trăm (100) Đơn Vị Quỹ thì Nhà Đầu Tư không thể thực hiện Lệnh Chuyển Đổi. Trong trường hợp việc thực hiện Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư dẫn đến số dư tài khoản của Nhà Đầu Tư giảm xuống dưới mười (10) Đơn Vị Quỹ, Lệnh Chuyển Đổi sẽ được tự động hủy cho Ngày Giao Dịch tương ứng đó và Nhà Đầu Tư phải thực hiện Lệnh Chuyển Đổi mới vào Ngày Giao Dịch tiếp theo cho toàn bộ số dư Đơn Vị Quỹ có trong tài khoản của mình.	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ
40.	XII. GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 12.7 CHUYỂN NHƯỢNG (PHI THƯƠNG MẠI) ĐƠN VỊ QUỸ 12.7.1 Đơn Chuyển Nhượng	Nhà Đầu Tư không được phép chuyển nhượng thương mại đối với Đơn Vị Quỹ. Tuy nhiên, Nhà Đầu Tư có thể chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án. Lệnh Chuyển Nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Đơn Vị Quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Đơn Vị Quỹ. Nhà Đầu Tư chuyển nhượng cần điền Lệnh Chuyển Nhượng và luôn luôn phải đảm bảo rằng người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ nếu chưa phải là Nhà Đầu Tư phải đáp ứng các điều kiện về KYC và AML áp dụng đối với Nhà Đầu Tư.	Nhà Đầu Tư không được phép chuyển nhượng thương mại đối với Đơn Vị Quỹ. Tuy nhiên, Nhà Đầu Tư có thể chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ cho người khác trên nguyên tắc phi thương mại, có thể dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của toà án. Lệnh Chuyển Nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Đơn Vị Quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Đơn Vị Quỹ. Nhà Đầu Tư chuyển nhượng cần điền Lệnh Chuyển Nhượng và luôn luôn phải đảm bảo rằng người nhận chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ nếu chưa phải là Nhà Đầu Tư phải đáp ứng các điều kiện về thủ tục tổng hợp và thẩm định thông tin nhận biết Nhà đầu tư ("KYC") và phòng chống rửa tiền ("AML") theo các nội dung quy định KYC và AML áp dụng đối với Nhà Đầu Tư.	Bổ sung cho rõ nghĩa

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
41.	XII. GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 12.11 CÔNG BỐ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG VÀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH ĐƠN VỊ QUỸ		Nhà đầu tư cần lưu ý đây chỉ là thông tin tham khảo do đó VinaCapital không chịu trách nhiệm bất kể những khoản lỗ hay thiệt hại nào mà Nhà đầu tư gánh chịu khi dựa vào những thông tin công bố trên.	Bổ sung cho rõ nghĩa
42.	XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	Phụ Lục 01: Quy Trình Và Các Hướng Dẫn Giao Dịch Đơn Vị Quỹ Phụ Lục 02: Mẫu lệnh mua/ bán đơn vị quỹ Phụ Lục 03: Danh Sách Đại Lý Phân Phối Và Điểm Nhận Lệnh Phụ Lục 04: Phương pháp xác định giá trị tài sản của Quỹ	Phụ Lục 01: Quy Trình Và Các Hướng Dẫn Giao Dịch Đơn Vị Quỹ Phụ Lục 02: Mẫu lệnh mua/ bán đơn vị quỹ Phụ Lục 02: Danh Sách Đại Lý Phân Phối Và Điểm Nhận Lệnh Phụ Lục 03: Phương pháp xác định giá trị tài sản của Quỹ	Cập nhật cho phù hợp hoạt động của quỹ
43.	Phụ Lục 01: Quy Trình Và Các Hướng Dẫn Giao Dịch Đơn Vị Quỹ		Thay đổi toàn văn	Cập nhật lại quy trình giao dịch chứng chỉ quỹ phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ
44.	Phụ Lục 02: Mẫu lệnh mua/ bán đơn vị quỹ		Xóa bỏ toàn bộ nội dung	Xóa thông tin thừa
45.	Phụ Lục 02: Danh Sách Đại Lý Phân Phối Và Điểm Nhận Lệnh		Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina Địa chỉ Phòng 702, tầng 7, toà nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội	Bổ sung thông tin Đại lý phân phối mới

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			Điện thoại: (84-24) 777 789 96	
46.	Phụ Lục 03: Phương pháp xác định giá trị tài sản của Quỹ	5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác ii. một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.	5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác ii. một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ quy định chấp thuận và thời gian nắm giữ công cụ.	Cập nhật thông tin cho rõ nghĩa
47.	Phụ Lục 03: Phương pháp xác định giá trị tài sản của Quỹ	6. Trái phiếu niêm yết • Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch có biến động bất thường theo chi tiết tại Sổ tay định giá	6. Trái phiếu niêm yết • Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết tại Sổ tay định giá	Cập nhật thông tin cho rõ nghĩa

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 28/07/2023 (15 ngày kể từ ngày nộp Bản Cáo Bạch cập nhật cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản).
- Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

(Liệt kê đầy đủ)

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital
Tổng Giám Đốc

